HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 239/KH-HĐND	*Đức Phổ, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Tổng kết về tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp thị xã Đức Phổ nhiệm kỳ 2016-2021

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Hướng dẫn số 624/HD-UBTVQH14 ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 ; Kế hoạch số 09/KH-HĐND ngày 27/11/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về tổng kết về tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2016-2021; Thường trực HĐND thị xã Đức Phổ ban hành Kế hoạch tổng kết về tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp thị xã Đức Phổ, nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp thị xã Đức Phổ nhiệm kỳ 2016-2021 nhằm đánh giá những ưu điểm, hạn chế về tổ chức và hoạt động, những nguyên nhân tác động đến năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp; bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp; những giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Yêu cầu: Việc tổng kết nhiệm kỳ bám sát thực tế, đánh giá đúng mức kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm khách quan, toàn diện, chất lượng, hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật và thực tế triển khai tại địa phương:

1. Về tổ chức của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Về thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân thông qua các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, hoạt động thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân; hoạt động giám sát (*giám sát tại kỳ họp, giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề*), tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, theo dõi, đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Về các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân (bộ máy giúp việc, kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, mối liên hệ công tác….)

4. Đánh giá kết quả thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương và các luật khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân.

5. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật và cơ chế hoạt động của Hội đồng nhân dân đảm bảo hiệu quả.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TỔNG KẾT

1. Hình thức

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, HĐND thị xã và xã, phường quyết định tổ chức Hội nghị tổng kết phù hợp.

2. Thời gian xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và tổ chức hội nghị tổng kết

Thường trực HĐND thị xã, cấp xã, phường xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 của HĐND cấp mình phục vụ tổng kết nhiệm kỳ.

2.1. Thường trực HĐND thị xã xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của HĐND thị xã và xã, phường trên địa bàn thị xã gửi Thường trực HĐND tỉnh **trước ngày 25/12/2020.** Hoàn thành việc tổng kết ***trước ngày 15/3/2021***.

2.2. Thường trực HĐND xã, phường xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của HĐND cấp mình gửi Thường trực HĐND thị xã **trước ngày 15/12/2020.** Hoàn thành việc tổng kết ***trước ngày 10/3/2021***.

(Thường trực HĐND xã, phường xây dựng báo cáo tổng kết theo các nội dung Đề cương và các biểu mẫu ban hành kèm theo Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực HĐND thị xã

1.1. Chủ trì, phối hợp với UBND thị xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã, các Ban của HĐND thị xã xây dựng Kế hoạch tổ chức tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021 của HĐND thị xã theo quy định.

1.2. Tổng hợp và xây dựng Báo cáo của Thường trực HĐND thị xã về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp thị xã Đức Phổ nhiệm kỳ 2016-2021 gửi Thường trực HĐND tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân thị xã

Chỉ đạo Hội đồng Thi đua khen thưởng thị xã hướng dẫn công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tham gia hoạt động HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 theo quy định.

3. Thường trực HĐND các xã, phường

3.1. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, HĐND các xã, phường quyết định tổ chức Hội nghị tổng kết .

3.2. Xây dựng Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã, phường gửi Thường trực HĐND thị **trước ngày 15/12/2020** để tổng hợp gửi Thường trực HĐND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết về tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp thị xã Đức Phổ, nhiệm kỳ 2016-2021. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị HĐND các xã, phường kịp thời báo cáo Thường trực HĐND thị xã hướng dẫn thực hiện cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- TTTU (*b/c*);
- TT HĐND thị xã;
- UBND thị xã (*phối hợp*);
- Ủy ban MTTQVN thị xã (*phối hợp*);
- Đại biểu HĐND thị xã;
- VP thị xã;
- TT HĐND các xã, phường;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND THỊ XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Sáu

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

Tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026

Phần thứ nhất

Tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021

I. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương

II. Tổ chức của Hội đồng nhân dân các cấp

- Số lượng, cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân đầu nhiệm kỳ *(tỷ lệ nữ, dân tộc,trình độ, tôn giáo, công tác cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, thành phần khác, Đảng viên, quần chúng.... (có so sánh với nhiệm kỳ trước);*

- Số lượng, lý do đại biểu Hội đồng nhân dân biến động trong nhiệm kỳ (bãi nhiệm, miễn nhiệm)

- Số lượng đại biểu chuyên trách:

+ Thường trực Hội đồng nhân dân

+ Các Ban của Hội đồng nhân dân

+ Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;

(Đánh giá việc bố trí nhân sự làm đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở địa phương có tác động đến hiệu quả lãnh đạo, điều hành hoạt động của Thường trực, các Ban, các Tổ của HĐND)

III. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân

Nêu rõ các kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể:

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp của Hội đồng nhân dân

- Việc tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân (kỳ họp thường lệ, kỳ họp bất thường, chuyên đề): Công tác chuẩn bị kỳ họp, Chủ tọa kỳ họp, thời gian họp, những đổi mới trong tổ chức kỳ họp…;

- Vai trò của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác tham gia xây dựng dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án, Tờ trình, tài liệu trình tại kỳ họp;

- Về hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân, quy trình thẩm tra, việc đóng góp ý kiến của thành viên của Ban, công tác phối hợp thẩm tra giữa các Ban, chất lượng của báo cáo thẩm tra;

- Vai trò và chất lượng hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân;

- Về công tác tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp.

2. Quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương

- Việc thực hiện quy trình, thủ tục, thẩm quyền ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; tính khả thi, hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tác động đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng tại địa phương.

- Việc quyết định về tổ chức bộ máy nhà nước, biên chế, nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các cấp, việc quyết định chủ trương thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới hành chính (nếu có);

- Số lượng nghị quyết đã ban hành (thống kê theo từng lĩnh vực: knh tế - xã hội; ngân sách; đầu tư XDCB; an sinh xã hội; về kiện toàn cán bộ; thống nhất chủ trương.....);

- Vai trò của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

3. Thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân

- Giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

+ Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

+ Tình hình, hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn;

+ Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội *"Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu"* của Hội đồng nhân dân các cấp (tại kỳ họp cuối năm 2018).

- Giám sát giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân

+ Số lượng, chất lượng hoạt động giám sát, khảo sát (giám sát chuyên đề) của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;

+ Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, hoạt động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân các xã, phường.

+ Các hình thức giám sát (giám sát thường xuyên và các hình thức khác);

+ Nội dung và kết quả giám sát, tái giám sát; đôn đốc thực hiện các thông báo, kết luận sau giám sát;

- Việc tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức của địa phương trong hoạt động giám sát tại địa phương;

- Phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội trong hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan này tại địa phương (nêu có);

- Hoạt động giám sát bằng hình thức chất vấn, giải trình tại các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân (điểm mới trong thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

(Đánh giá kết quả hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, trong đó lưu ý hoạt động giám sát bằng hình thức chất vấn, giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã; hoạt động giám sát của Ban Hội đồng nhân dân xã, phường).

4. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Số cuộc tiếp xúc cử tri, số lượng cử tri tham dự/buổi tiếp xúc cử tri; số lượng ý kiến cử tri; tỷ lệ các ý kiến kiến nghị của cử tri được giải quyết, trả lời;

- Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu là lãnh đạo chủ chốt (Đảng, Nhà nước) của địa phương tham gia tiếp xúc cử tri;

- Việc đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri, việc tổ chức tiếp xúc cử tri 3 cấp, áp dụng công nghệ thông tin trong tiếp xúc cử tri (nếu có).

- Số cuộc Thường trực HĐND tiếp công dân, việc thực hiện quy định lãnh đạo chủ chốt HĐND tham gia tiếp công dân;

- Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến HĐND; kết quả xử lý; kết quả đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và số lượng đơn thư tồn đọng hàng năm của HĐND chuyển qua năm sau giải quyết;

- Vai trò của Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân với các cơ quan nhà nước khác ở địa phương trong công tác phối hợp tiếp xúc cử tri, tiếp công dân.

5. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân các cấp với các cơ quan, tổ chức hữu quan

- Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân với các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu nhân dân.

- Giữa Hội đồng nhân dân với cấp ủy Đảng;

- Giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân;

- Giữa Hội đồng nhân dân với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội;

- Giữa Hội đồng nhân dân các cấp; hiệu quả hoạt động giao ban (trực báo) của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp;

- Giữa Hội đồng nhân dân với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;

6. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân

- Việc cung cấp thông tin và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Về tổ chức bộ máy, cơ quan tham mưu giúp việc (cấp huyện, cấp xã);

- Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động (cấp huyện, cấp xã);

- Về hoạt động đối ngoại của Hội đồng nhân dân các cấp;

- Các hoạt động bồi dưỡng nâng cao kỹ năng của đại biểu Hội đồng nhân dân.

IV. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

1. Kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế

- Đối với Hội đồng nhân dân thị xã;

- Đối với Hội đồng nhân dân các xã, phường.

2. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế

- Nguyên nhân khách quan;

- Nguyên nhân chủ quan.

3. Một số bài học kinh nghiệm

4. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở các quy định hiện nay, Hội đồng nhân dân các địa phương đề xuất những kiến nghị với các cơ quan:

- Kiến nghị đối với Đảng;

- Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trong đó có kiến nghị trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026)

- Kiến nghị với Chính phủ;

- Kiến nghị với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Kiến nghị khác.

5. Các phụ lục kèm theo

Phần thứ hai

Nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 và một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ 2021-2026

I. Nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021

II. Phương hướng giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ 2021-2026

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

THỐNG KÊ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số I

Cấp HĐND	Tổng số đại biểu					Cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân							Trình độ đại biểu Hội đồng nhân dân							Độ tuổi			
													Văn hóa - chuyên môn				Chính trị						
	Đầu nhiệm kỳ	Bãi nhiệm mất quyền đại biểu	Cho thôi nhiệm vụ	Từ trần	Bầu bổ sung	Tổng hiện nay	Nữ	Ngoài Đảng	Tôn giáo	Dân tộc ít người	Tự ứng cử	Tái cử	Giáo dục phổ thông	Tr. Cấp-C. đẳng	Đại học	Trên đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cử nhân - Cao cấp	Dưới 35	Từ 35 - 50	Từ 50 -60	Trên 60
Huyện																							
Xã																							

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

Mẫu số II

THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HĐND CẤP HUYỆN NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Chức danh	Đầu nhiệm kỳ										Diễn biến thay đổi				Hiện nay									
	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn				
						Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ										Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
Chủ tịch																								
P.Chủ tịch																								
UVTT																								

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HĐND CẤP XÃ NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số III

Chức danh	Đầu nhiệm kỳ										Diễn biến thay đổi				Hiện nay										Tổng số ĐVHC cấp xã
	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					
						Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ										Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
Chủ tịch																									
P. Chủ tịch																									

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

THỐNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HĐND CẤP HUYỆN
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số IV

Cơ cấu	Đầu nhiệm kỳ						Diễn biến thay đổi				Hiện nay					
	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách
Ban KT - XH																
Trưởng ban																
Phó Trưởng ban																
Ủy viên																
Ban Pháp chế																
Trưởng ban																
Phó Trưởng ban																
Ủy viên																

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

THỐNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HĐND CẤP XÃ
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số V

Cơ cấu	Đầu nhiệm kỳ						Diễn biến thay đổi				Hiện nay						Tổng số ĐVHC cấp xã
	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
Ban KT - XH																	
Trưởng ban																	
Phó Trưởng ban																	
Ủy viên																	
Ban Pháp chế																	
Trưởng ban																	
Phó Trưởng ban																	
Ủy viên																	

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

THỐNG KÊ KỲ HỌP HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số VI

	Đầu nhiệm kỳ đến nay				Số Nghị quyết ban hành, số chất vấn tại kỳ họp																								Số ĐVHC
					2016					2017					2018					2019					2020					
					NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn		NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn		NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn		NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn		NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn		
	KH thường lệ	Kỳ họp không thường kỳ		Tổng số		NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Nghị quyết về chất vấn	Số chất vấn		NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn		NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn		NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn		NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn	
Tỉnh																													
Huyện																													
Xã																													

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

THỐNG KÊ CÁC ĐOÀN GIÁM SÁT CỦA HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số VII

Hoạt động giám sát HĐND	Số đoàn giám sát						Tổng số kiến nghị của đoàn giám sát						Số kiến nghị được giải quyết										Số ĐVHC
													2016		2017		2018		2019		2020		
	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	
Cấp huyện																							
Thường trực HĐND																							
Ban KT - XH																							
Ban Pháp chế																							
TT HĐND và các Ban																							
Tổ đại biểu HĐND																							
Tổng số																							
Cấp xã																							
Thường trực HĐND																							
Ban KT - XH																							
Ban Pháp chế																							
Tổng số																							

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số VIII

Cấp HĐND	**Tỷ lệ đại biểu tiếp xúc cử tri**					**Tổng số kiến nghị và tỷ lệ kiến nghị được giải quyết**										**Số ĐVHC**
						2016		***2017***		***2018***		***2019***		***2020***		
	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ(%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	
Huyện																
Xã																

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

THỐNG KÊ VỀ KẾT QỦA LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM TẠI KỲ HỌP CUỐI NĂM 2018 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 85/2014/UBTVQH13

Mẫu số IX

Cấp HĐND	Tổng số người được lấy phiếu tín nhiệm	Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm cao		Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm		Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm thấp		Số ĐVHC	Ghi chú
Huyện									
Xã									

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

Mẫu số X

THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Cấp HĐND	Tỷ lệ đại biểu HĐND tiếp công dân (%)					Số lượng người khiếu nại, tố cáo					Tổng số kiến nghị và tỷ lệ kiến nghị được giải quyết										Số ĐVHC
											2016		*2017*		*2018*		*2019*		*2020*		
	2016	2017	2018	2019	2020	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ(%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%)giải quyết	
Huyện																					
Xã																					

HĐND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

Mẫu số XI

THỐNG KÊ PHIÊN HỌP CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Cấp HĐND	Đầu nhiệm kỳ đến nay					Hoạt động giải trình, số chất vấn tại phiên họp										Số ĐVHC
						2016		2017		2018		2019		2020		
	Phiên họp định kỳ	Phiên họp đột xuất	Tổng số phiên họp	Phiên họp có hoạt động chất vấn	Phiên họp có hoạt động giải trình	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	
Huyện																
Xã																